

Bản án số: 27/2025/HS-ST  
Ngày: 12 - 5 - 2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Thẩm phán:* Ông Dương Văn Bản.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Bà Hà Thị Dung.

3. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:***  
Bà Đàm Thị Hoàn và bà Vũ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Lý Hồng N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 12 năm 1988; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lý Kỳ H; con bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2022 đến ngày 28/6/2023 được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, đến ngày 23/01/2025 khỏi bệnh; tiếp tục bắt tạm giam từ ngày 23/01/2025 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh T. (có mặt)

***Bị hại:*** Bà Đoàn Thị U, sinh năm 1966. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Lý Kỳ H, sinh năm 1957. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

**Người làm chứng:**

1. Ông Đoàn Văn T1, sinh năm 1974 (có mặt).

2. Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1960. (có mặt)

Đều trú tại: Xóm U, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

1. Ông Lý Văn B, sinh năm 1966. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965. (có mặt)

Đều trú tại: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Hồng N (bị bệnh rối loạn loại phân liệt hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) có chú ruột là ông Lý Văn B1 (sinh năm 1963) đã uống thuốc trừ sâu tự sát và chết tại nhà riêng ở tổ dân phố A, phường Q, thành phố T từ ngày 17/6/2017. N cho rằng nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông B1 là do vợ ông B1 là bà Đoàn Thị Ú (sinh năm 1966, trú tại: tổ dân phố A, phường Q, thành phố T) có quan hệ tình cảm nam nữ bất chính với người khác nên từ đó N có thái độ thù ghét với bà Ú.

Khoảng 12 giờ ngày 29/9/2022, N ăn cơm và uống rượu một mình tại nhà sau đó đi chơi quanh tổ dân phố. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bà Ú sang thăm mẹ đẻ N là bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1949) ở cùng nhà với N bị ốm. Lúc này N cũng đi chơi về đến nhà. Do ghét bà Ú từ trước và đã uống rượu nên N nảy sinh ý định giết chết bà Ú. Thấy bà Ú đi về đến gần cổng nhà N, N vào phòng ngủ của mình, lấy 01 con dao bằng kim loại dài 46cm, chuôi dao bằng kim loại dài 10cm, bản rộng nhất 5,5cm ở dưới gằm giường, cầm dao ở tay phải, rồi đuổi theo bà Ú. N đứng sau bà Ú, cách khoảng 01m, dùng dao chém mạnh một nhát theo hướng từ phải qua trái trúng mặt ngoài bắp tay phải của bà Ú. Bị N chém bà Ú hô hoán rồi chạy ra cổng. Khi bà Ú chạy ra khỏi cổng nhà N thì N tiếp tục đuổi theo, đứng đối diện cách bà Ú khoảng 80cm, nhằm vào vùng đầu bà Ú chém mạnh một nhát thì bà Ú giơ tay trái lên đỡ, nên trúng vào cẳng tay trái. Khi bà Ú xoay người bỏ chạy và hô “Anh H ơi cứu em với” thì N tiếp tục vung dao chém một nhát trúng cổ bên phải của bà Ú. Lúc này bố đẻ N là ông Lý Kỳ H (sinh năm 1957) nghe thấy tiếng bà Ú kêu cứu nên chạy từ trong nhà ra dùng hai tay ôm lấy Nam từ phía sau kéo về phía cổng rồi giằng dao trên tay N chùi con dao vào cỏ rồi vứt ra xa.

Bà Ú đi về nhà mình rồi gọi điện thoại cho em ruột là ông Đoàn Văn T1, (sinh năm 1974, trú tại: xóm U, xã P, thành phố T) báo cho ông T1 biết việc bị N chém. Sau khi bà Ú về N vẫn muốn dùng dao chém bà Ú nên đã xuống bếp lấy một con dao khác đi ra cổng định sang chém bà Ú thì gặp ông T1 đi đến khu vực cổng nhà N nên Nam định chém ông T1 thì ông H và ông Lý Văn B (sinh năm 1966, trú tại: tổ A, phường Q, thành phố T, là chú ruột Nam) giữ được Nam lại, ông B tước con dao từ tay N vứt ra vườn và đẩy N về nhà mình. Sau đó ông T1, ông Đoàn Văn C (sinh năm 1960, trú tại: xóm U, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, là anh ruột bà Ú,)

và bà Nguyễn Thị M (sinh năm 1965, là vợ ông B) đưa bà Ú đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện T2 đến ngày 11/10/2022 ra viện.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập hồi 20 giờ 30 ngày 29/9/2022 tại tổ A, phường Q, thành phố T xác định: Hiện trường xảy ra sự việc là tại nhà ông Lý Kỳ H, sinh năm 1957 và tại đường đất dân sinh đoạn giữa cổng nhà ông H và nhà bà Đoàn Thị Ú thuộc tổ A, phường Q, TP T, hiện trường tiếp giáp các vị trí cụ thể như sau: Hướng T tiếp giáp với đường đất dân sinh, tiếp đến là chuồng trâu và lán để máy cày cổng nhà ông Lý Kỳ H. Hướng Đông Bắc tiếp giáp với cổng nhà bà Đoàn Thị Ú. Hướng Đông Nam tiếp giáp với vườn cây. Hướng Tây Nam tiếp giáp với nhà Nguyễn Văn A.

Nhà ông H gồm có 01 sân, tiếp giáp sân phía Tây Nam là nhà ở, tiếp giáp sân phía Đông Nam là nhà bếp, tiếp giáp sân phía Đông Bắc là vườn.

Sân có kích thước (6,5 x 9,5)m được đổ bê tông bằng phẳng, sân có một cổng ra vào mở hướng T thông ra đường đất dân sinh. Cổng có kích thước (3,6 x 2)m gồm 01 cánh bằng kim loại dạng cửa đẩy ngang. Mặt sân ướt có nhiều nước. Trên sân phát hiện vùng dấu vết nghi là máu màu nâu mờ dạng nhỏ giọt, rải rác trong diện 3,6 x 0,8m (Ký hiệu: 1), vùng dấu vết có tâm cách mép sân phía Đông Bắc là 2,3m, cách mép sân phía Đông Nam 6,4m.

Đường đất giữa cổng nhà ông H và bà Ú có bề rộng mặt đường là 4m, mặt đường hai bên có cỏ mọc tự nhiên tạo thành lối mòn ở giữa, đường ướt và nhiều bùn đất. Trên mặt đường tại vị trí cách tường nhà ông H về phía T 3,5m, cách trụ cổng bên phải nhà ông H theo hướng nhìn từ trong sân ra về phía Nam là 7,9m phát hiện dấu vết màu nâu đỏ nghi máu, kích thước (03 x 0,5)cm, dạng nhỏ giọt bám dính trên mặt là cây khô (Ký hiệu: 2). Tại vị trí cách tường nhà ông H về phía T 3,9m, cách dấu vết ở vị trí 2 là: 0,9m về phía Đông Bắc phát hiện dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu dạng chui quệt, kích thước (6 x 0,5)cm, bám dính trên vỏ cây khô (Ký hiệu: 3). Tại vị trí cách tường rào phía T 4,6m, cách dấu vết 3 là 0,7m phát hiện dấu vết màu nâu đỏ nghi máu, kích thước (12 x 4)cm, dạng nhỏ giọt (Ký hiệu: 4). Tại khu vực sân nhà ông H và đường đất dân sinh không có Camera.

Quá trình khám nghiệm thu giữ: Các dấu vết màu nâu đỏ nghi máu tại các vị trí 1, 2, 3, 4 được niêm phong ký hiệu lần lượt là A1, A2, A3, A4.

Tại Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện T2 xác định thương tích của bà Đoàn Thị Ú:

*“Mặt ngoài cẳng tay trái có vết thương kích thước (12 x 03) cm, bờ sắc gọn, nhiều dị vật bắn, chảy máu nhiều, kiểm tra có lộ đầu xương gãy, đứt hoàn toàn cơ gấp cổ tay trụ, đứt một phần cơ gấp nông, sâu các ngón, đứt hoàn toàn cơ duỗi cổ tay trái, cơ duỗi ngón út, cơ duỗi chung các ngón đứt bỏ mạch thần kinh trụ; Gãy phức tạp 1/3 trên xương trụ; Mặt ngoài cánh tay phải vết thương (15x03) cm bờ sắc gọn, chảy máu nhiều, lộ cơ Delta đứt; Vùng cổ phải có 01 vết thương kích thước 20cm, mức độ nông sâu khác nhau ở các vị trí, chảy máu nhiều; X quang có hình ảnh gãy 1/3 trên xương trụ trái”*

Tại Bản kết luận giám định số 747/TgT ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Đoàn Thị Ú kết luận:

*"+ Dấu hiệu chính qua giám định: hiện tại có 01 sẹo phần mềm vùng cổ KT nhỏ và 02 sẹo phần mềm KT nhỏ.*

*+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 4% (Bốn phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo thông tư số 22/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.*

*+ Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc.*

*+ Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, có thể có những tổn thương chưa thể đánh giá, xác định được ngay nên sau khi bệnh nhân ra viện Cơ quan Cảnh sát điều tra có thể trưng cầu giám định bổ sung".*

- Tại Bản kết luận giám định số 842/TgT ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Đoàn Thị Ú kết luận:

*"+ Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương trụ cẳng tay (T), hiện tại có 02 sẹo phần mềm vùng cổ KT nhỏ và 02 sẹo phần mềm KT nhỏ.*

*+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo thông tư số 22/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y".*

Tại Biên bản làm việc ngày 12/2/2025 tại Trung tâm Pháp y tỉnh T xác định: Bị hại Đoàn Thị Ú có 03 thương tích như đã nêu ở Biên bản xác minh thương tích và Kết luận giám định số 747 ngày 05/10/2022 do:

+ Tại thời điểm giám định ngày 05/10/2022, phần dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 vết sẹo phần mềm vùng cổ KT nhỏ (Đây chính là vết thương vùng cổ phải dài 20cm trong quá trình hồi phục để lại sẹo, giai đoạn này vết thương chưa liền da nên chỉ để lại 01 vết sẹo) và 02 sẹo phần mềm KT nhỏ (Đây chính là vết thương mặt ngoài cánh tay phải, vết thương mặt ngoài cẳng tay trái quá trình hồi phục để lại sẹo).

+ Tại thời điểm giám định bổ sung thương tích ngày 09/11/2022 phần dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương trụ cẳng tay (T), hiện tại có 02 sẹo phần mềm vùng cổ KT nhỏ và 02 sẹo phần mềm KT nhỏ. Thời điểm này vết thương vùng cổ phải đã liền da tốt, do vết thương có độ nông sâu khác nhau, tại vị trí vết thương nông đã liền da không còn để lại sẹo, còn những vùng vết thương sâu để lại sẹo nên từ 01 vết thương dài khoảng 20cm tại vùng cổ phải ban đầu tạo nên 02 vết sẹo như vậy.

Tại bản kết luận giám định số 482/22/TC-ADN ngày 28/10/2022 của V kết luận:

*"+ Thử định tính phát hiện nhanh dấu vết máu người trên con dao gửi giám định âm tính.*

*+ Không thu được dữ liệu AND đầy đủ trên con dao gửi giám định trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Đoàn Thị Ú1".*

Tại bản kết luận giám định số 157 ngày 15/6/2023 của V1 đối với Lý Hồng N kết luận:

*“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Lý Hồng N có mắc bệnh tâm thần, bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21.*

*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn khởi phát, bị can Lý Hồng N hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

*Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn cấp tính, bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 06/KLGDSKTT-SBBCB ngày 13/01/2025 của V1 đối với Lý Hồng N kết luận:

*“Hiện tại (tại thời điểm giám định), bệnh tâm thần của Lý Hồng N ở giai đoạn khỏi bệnh, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh”.*

Vật chứng của vụ án gồm: 04 Dấu vết nghi máu thu giữ tại vị trí số 1, 2, 3, 4 tại hiện trường, được niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu lần lượt là A1, A2, A3, A4; 01 áo tối màu có hoa văn màu đỏ, đã bị cắt được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 2107431; 01 túi niêm phong mã số NS1 2107404 bên trong có các vật chứng là quần áo đã qua sử dụng do Lý Hồng N tự nguyện giao nộp bao gồm: 01 quần bò màu xanh; 01 quần đùi màu xanh lá cây; 01 áo phông cộc tay màu xanh lá cây; 01 túi niêm phong mã số V482D - 22 có dấu đỏ của V bên trong có 01 con dao bằng kim loại, đã qua sử dụng, loại dao một lưỡi sắc, mũi dao bằng. Hiện đang được bảo quản tại kho của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, bà Đoàn Thị Ú yêu cầu Lý Hồng N phải bồi thường số tiền: 173.311.499 đồng. Ngày 29/9/2022, ông Lý Kỳ H đã thay Nam bồi thường cho bà Ú số tiền 10.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Lý Hồng N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án gồm: đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng, lời khai người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 14/CT - VKS (P2), ngày 06/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lý Hồng N về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bà Ú xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 10 triệu đồng, bà Ú yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền: 30.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bà Ú, bà Ú không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về phần bồi thường.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Hồng N phạm tội “Giết người”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lý Hồng N từ 09 đến 10 năm tù.

Bồi thường dân sự: Bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu giải quyết về phần bồi thường nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao và các mẫu vật hoàn lại sau giám định và những vật chứng không có giá trị sử dụng.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã từ chối Luật sư do Đoàn L phân công và không có đề nghị mời Luật sư nào khác, căn cứ Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/9/2022, tại tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Lý Hồng N (là người bị bệnh rối loạn loại phân liệt hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) do thù tức nên đã nảy sinh ý định dùng dao giết bà Đoàn Thị Ú. N đã dùng 01 con dao bằng kim loại dài 46cm, chuôi dao bằng kim loại dài 10cm, bản rộng nhất 5,5cm chém 03 nhát trúng vào vùng tay phải, tay trái và vùng cổ phải của bà Ú, khi được ông Lý Kỳ H can ngăn thì N mới dừng lại. Hậu quả bà Ú bị thương tích 12%.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

### **Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:**

*“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

a). ...

n). *Có tính chất côn đồ... ”.*

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

[5]. Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa giữa bị hại và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao và số vật chứng không có giá trị sử dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8]. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Lý Hồng N phạm tội “Giết người”.

**1. Về hình phạt:** Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lý Hồng N: 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Lý Hồng N 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- 04 (Bốn) Dấu vết nghi máu thu giữ tại vị trí số 1, 2, 3, 4 tại hiện trường, được niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu lần lượt là A1, A2, A3, A4;

- 01 (Một) áo tối màu có hoa văn màu đỏ, đã bị cắt được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 2107431;

- 01 (Một) túi niêm phong mã số NS1 2107404 bên trong có các vật chứng là quần áo đã qua sử dụng do Lý Hồng N tự nguyện giao nộp bao gồm: 01 (Một) quần bò màu xanh; 01 (Một) quần đùi màu xanh lá cây; 01 (Một) áo phông cộc tay màu xanh lá cây;

- 01 (Một) túi niêm phong mã số V482D - 22 có dấu đỏ của V, bên trong có 01 con dao bằng kim loại, đã qua sử dụng, loại dao một lưỡi sắc, mũi dao bằng.

*(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 46 ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).*

**3. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Lý Hồng N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC, TANDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuấn**